

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135/2024/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết số 41/2022/Q-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Thông tư 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông; số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học; số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết số 41/2022/Q-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra số 287/BC-BVHXXH ngày 08 tháng năm 2024 của Ban Văn hóa- Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 12) và Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 41) của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 như sau:

“c) Sinh viên tốt nghiệp đại học tại các cơ sở giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận đạt loại giỏi trở lên thuộc các ngành, nhóm ngành phù hợp với vị trí việc làm của các cơ quan hành chính nhà nước và theo kế hoạch thu hút, tuyển dụng của cấp có thẩm quyền.

d) Sinh viên tốt nghiệp đại học tại các cơ sở giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận đạt loại khá các ngành, nhóm ngành: Kiến trúc và quy hoạch; xây dựng, máy tính, công nghệ thông tin và có chứng chỉ tiếng Anh đạt 6.5 điểm IELTS trở lên hoặc chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 12 như sau:

“3. Thu hút vào lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học tại các cơ sở giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận đạt loại giỏi trở lên thuộc các ngành, nhóm ngành phù hợp với vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và theo kế hoạch thu hút, tuyển dụng của cấp có thẩm quyền.

b) Sinh viên tốt nghiệp đại học tại những cơ sở giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận đạt loại khá thuộc các ngành, nhóm ngành: Nghề gia công và thiết kế sản phẩm mộc, nghề máy lạnh và điều hòa không khí, nghề vận hành máy và thi công nền, nghề điện tử công nghiệp, nghề công nghệ ô tô, nghề hàn, nghề cắt gọt kim loại, nghề thanh nhạc, nghề biểu diễn nhạc cụ phương tây.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 10, khoản 11 Điều 2 Nghị quyết số 12 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 41 như sau:

“10. Thu hút vào lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Yên Bái phù hợp với vị trí việc làm đối với người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá, loại giỏi trở lên thuộc trường Đại học FPT, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Đại học Bách khoa Hà Nội gồm các ngành, nhóm ngành: Khoa học máy tính, kỹ thuật máy tính, kỹ thuật phần mềm, an toàn thông tin, công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; tốt nghiệp loại giỏi các ngành, nhóm ngành công nghệ thông tin thuộc các trường Đại học khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận.

11. Thu hút vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Người có trình độ đại học trở lên được tuyển dụng làm giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học theo quy định tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Yên Bái.”

d) Bổ sung khoản 14, khoản 15, khoản 16 Điều 2 Nghị quyết số 12 như sau:

“14. Thu hút vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo làm giáo viên tại các trường trên địa bàn thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ, các thị trấn trung

tâm thuộc các huyện lỵ của tỉnh Yên Bái đối với sinh viên tốt nghiệp đại học tại những cơ sở giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận như sau:

a) Đối với cấp học Trung học cơ sở, Trung học Phổ thông:

Sinh viên tốt nghiệp loại khá trở lên Trường Đại học sư phạm Hà Nội, loại giỏi các trường đại học khác thuộc các ngành, nhóm ngành: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Khoa học tự nhiên, Lịch sử, Địa lý và phải đảm bảo các điều kiện sau: Đã đạt giải Nhất hoặc giải Nhì hoặc giải Ba học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh trung học phổ thông hoặc đạt giải từ khuyến khích trở lên cấp quốc gia trung học phổ thông (Môn đạt giải là môn được đào tạo tại trường đại học sư phạm; đối với môn Khoa học tự nhiên môn đạt giải là môn Vật lý hoặc môn Hóa học hoặc môn Sinh học; đối với môn Lịch sử và Địa lý môn đạt giải là môn Lịch sử hoặc Địa lý); có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc bằng cử nhân Tiếng Anh (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên theo cấp học tuyển dụng) có chứng chỉ năng lực Tiếng Anh quốc tế đạt 6.5 điểm IELTS trở lên hoặc chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế tương đương.

b) Đối với cấp Tiểu học: Tốt nghiệp loại giỏi ngành giáo dục tiểu học tại các trường đại học sư phạm.

c) Đối với cấp mầm non: Tốt nghiệp loại giỏi ngành giáo dục mầm non tại các trường học đại học sư phạm.

15. Thu hút vào làm giảng viên trường Chính trị tỉnh đối với người có trình độ tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn.

16. Giảng viên, viên chức Trường Chính trị tỉnh được cử đi đào tạo cử nhân (văn bằng 2) ngôn ngữ Anh.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị quyết số 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 1 Điều 6 như sau:

“c) Các trường hợp thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ 100 triệu đồng/người.

d) Các trường hợp thuộc đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ 50 triệu đồng/người.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Chính sách thu hút vào lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: Các trường hợp thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ như sau:

a) Tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên: 100 triệu đồng/người;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá: 50 triệu đồng/người.”

c) Bổ sung khoản 9, khoản 10 Điều 6 Nghị quyết số 12 như sau:

“9. Các trường hợp thuộc đối tượng quy định tại khoản 14 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ 30 triệu đồng/người.

10. Các trường hợp thuộc đối tượng quy định tại khoản 15 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ 350 triệu đồng/người.”

3. Bổ sung khoản 6 Điều 10 Nghị quyết số 12 như sau:

“6. Các trường hợp thuộc đối tượng quy định tại khoản 16 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ đào tạo 50 triệu đồng/người/khóa học.”

Điều 2. Bãi bỏ cụm từ “hệ chính quy” quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 41; khoản 4 Điều 2 và khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 12.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận: H₂

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long